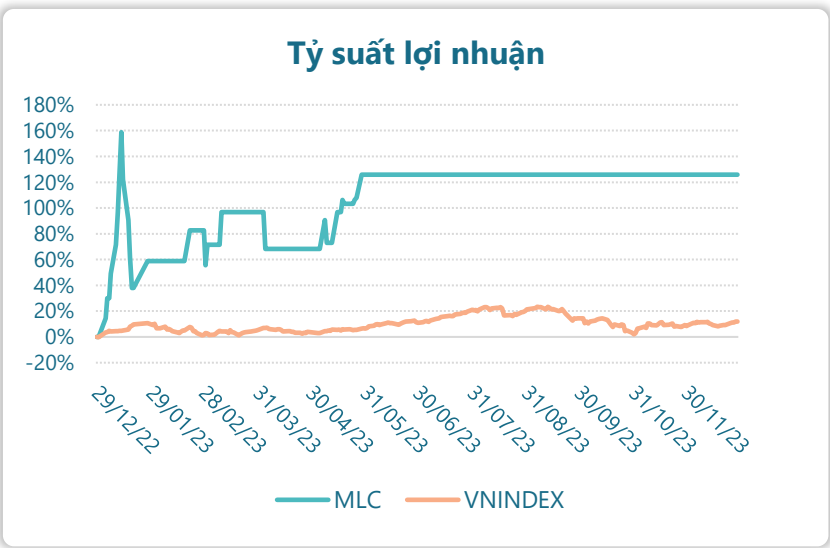
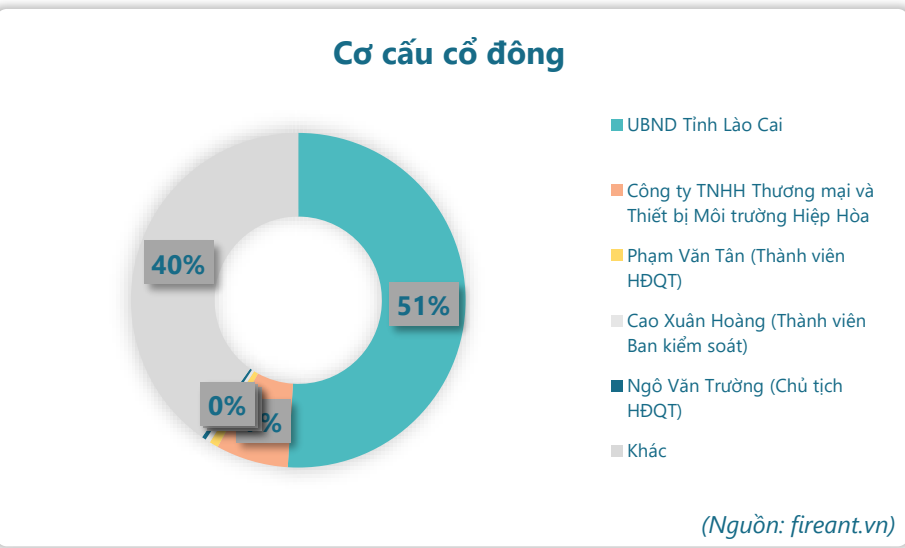
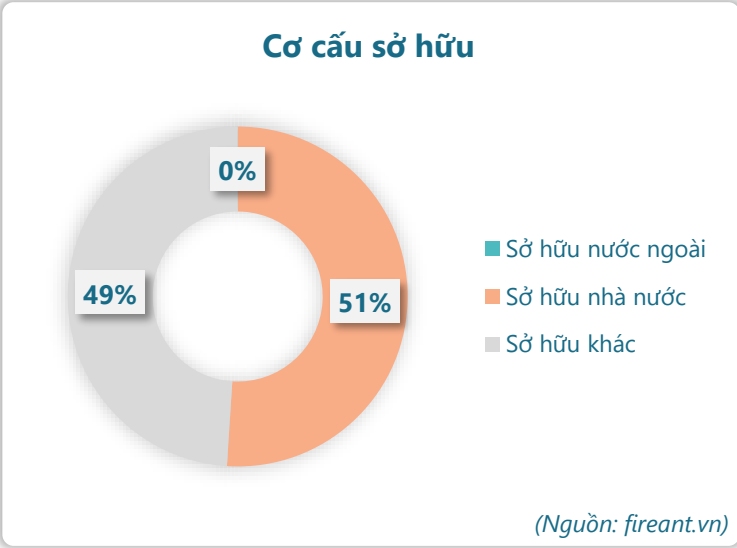
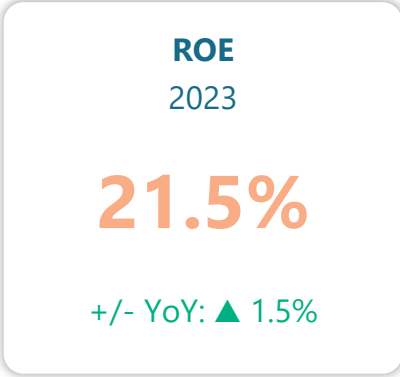
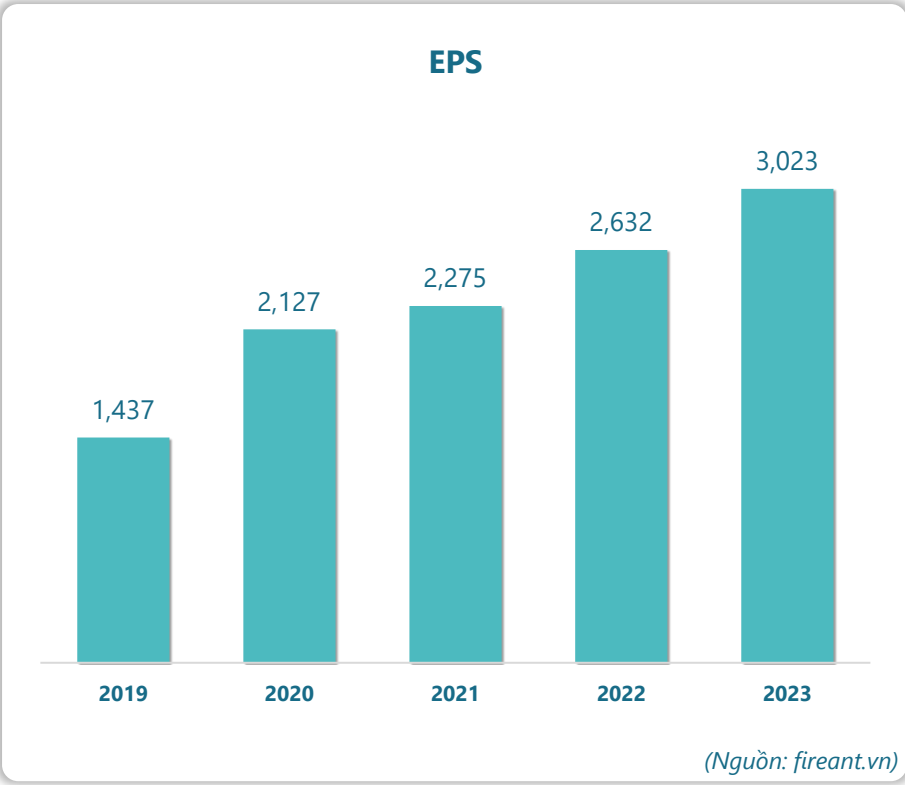
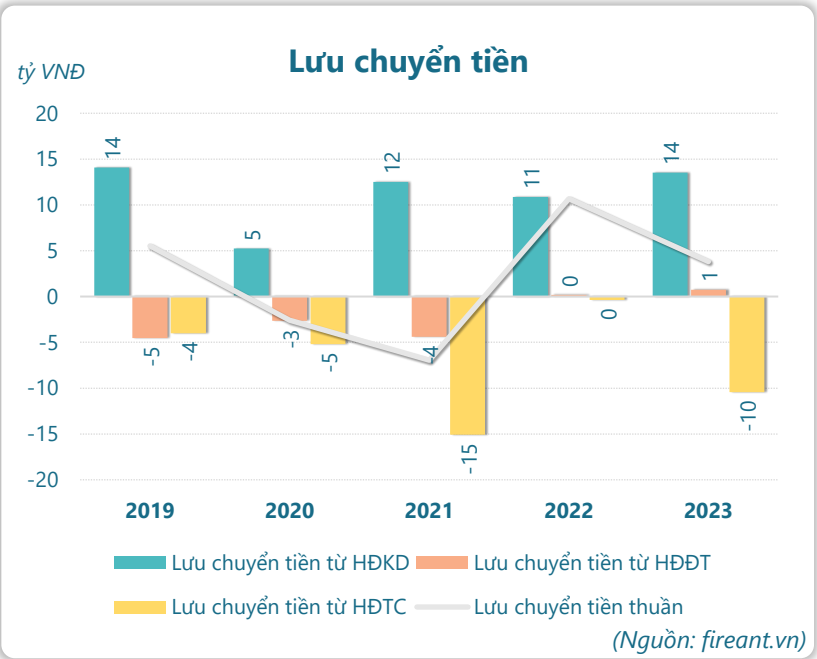
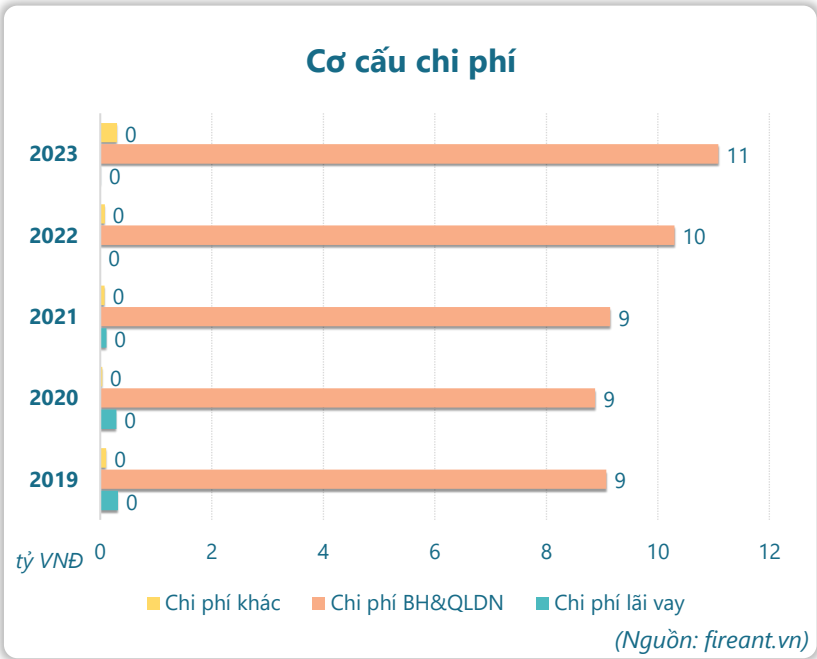
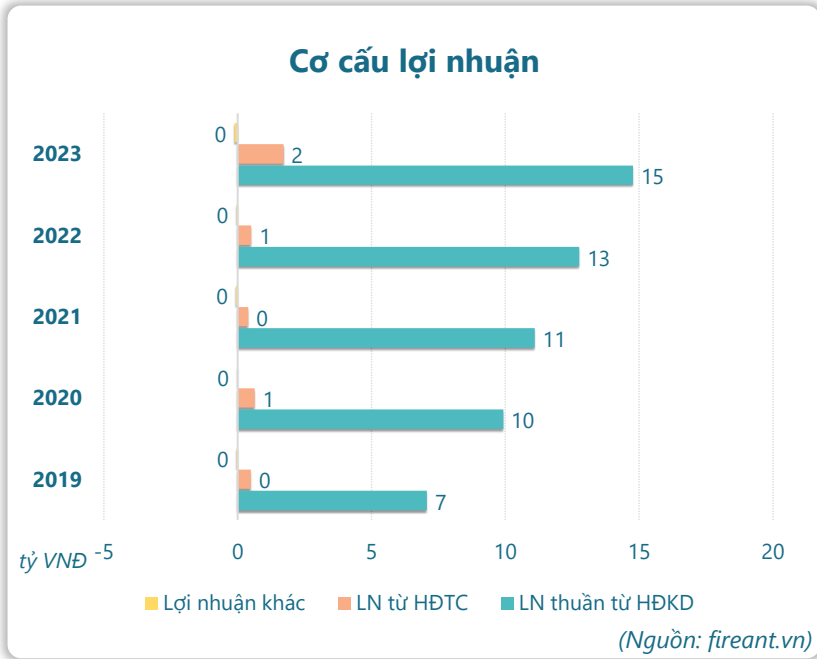
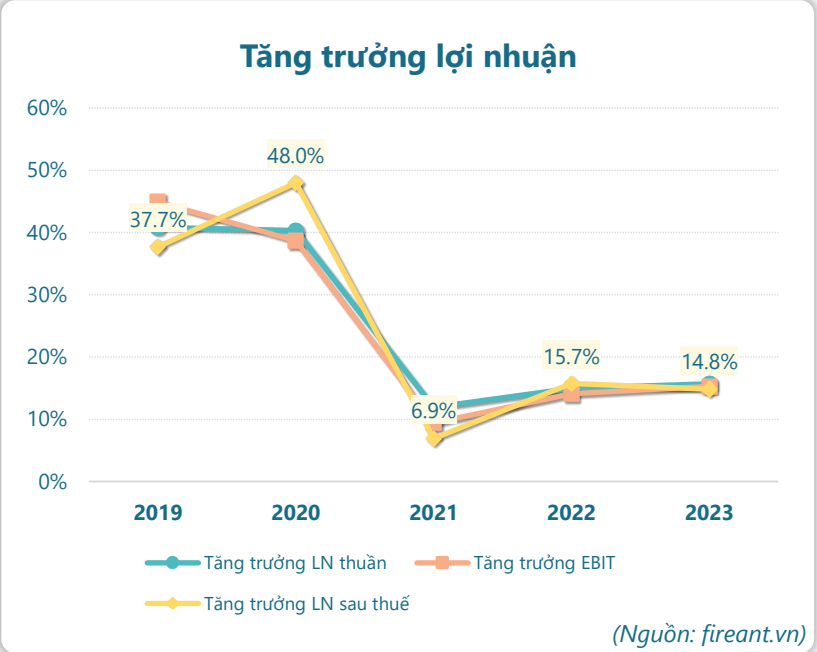
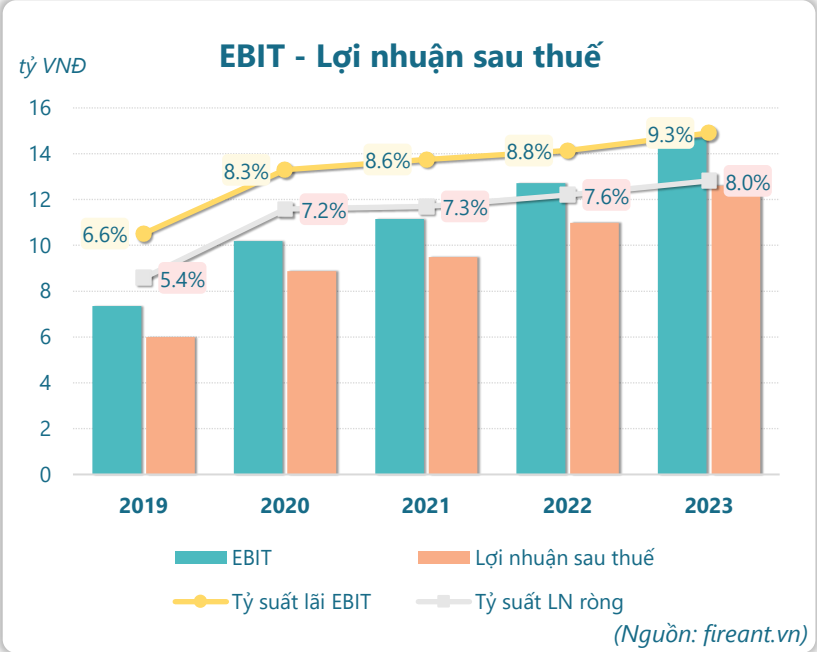
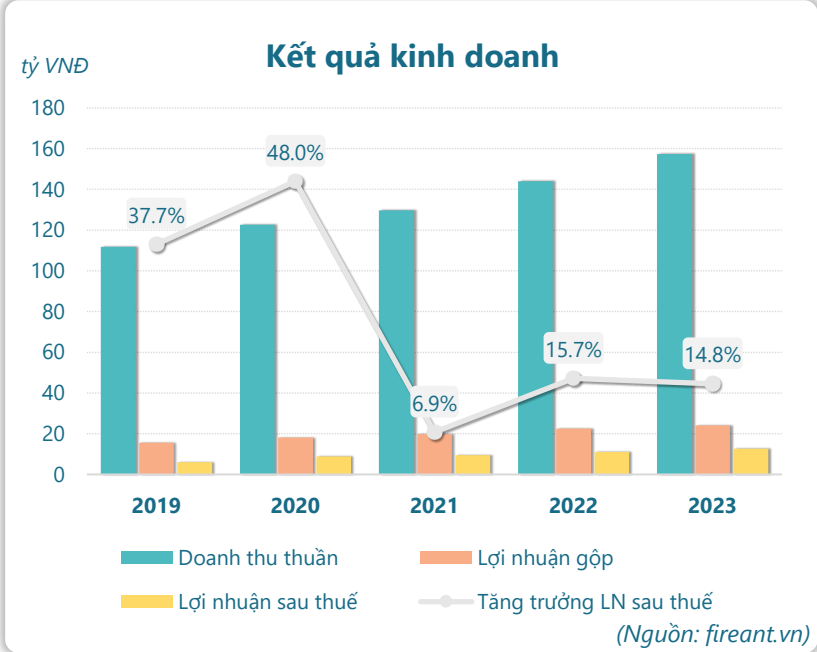


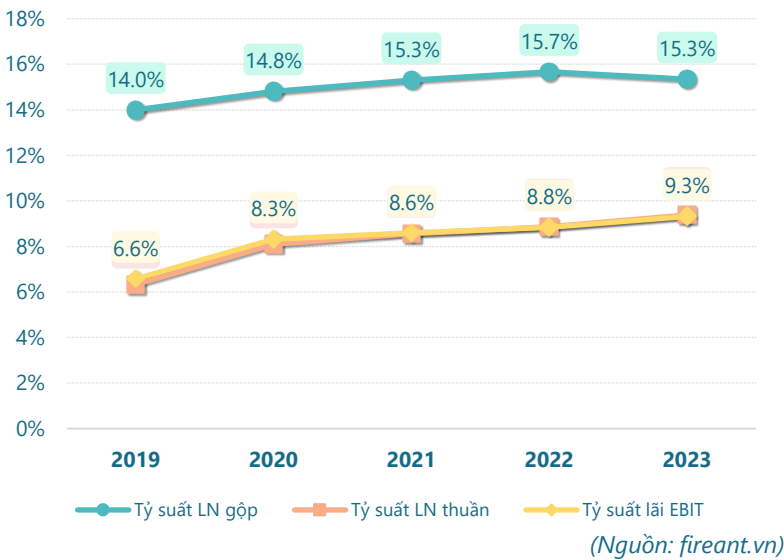
|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 12,800 VNĐ |         |         |
| 29/12/2023 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | 0%         | 0%      | 0%      |

|                       |                |
|-----------------------|----------------|
| Sàn giao dịch         | UPCOM          |
| Khoảng giá 52 tuần    | 5,665 - 14,657 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)      | 53             |
| Số lượng CPLH (CP)    | 4,171,175      |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) |                |
| Sở hữu nước ngoài     | 0.0%           |
| Beta                  | -              |
| EPS                   |                |
| P/E                   |                |

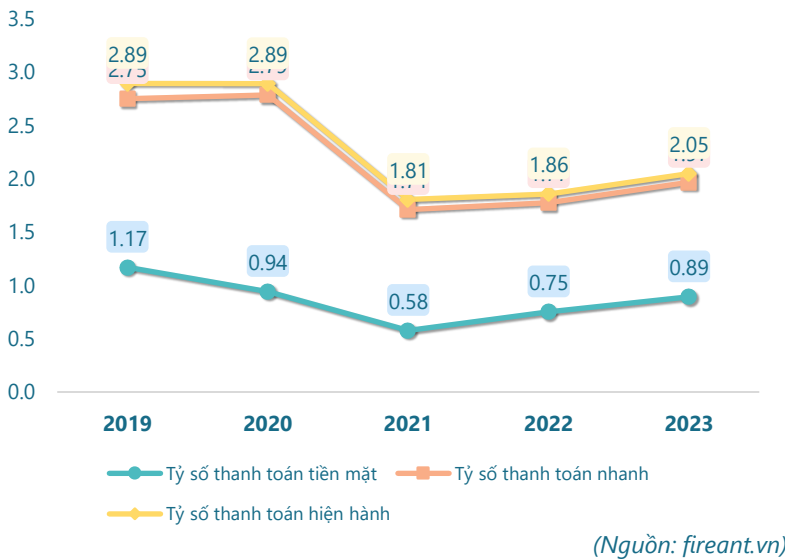




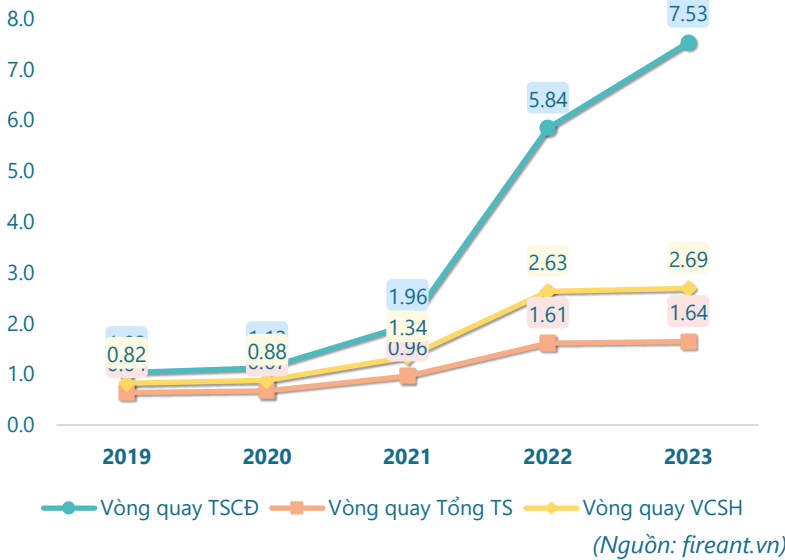
Tỷ suất lợi nhuận



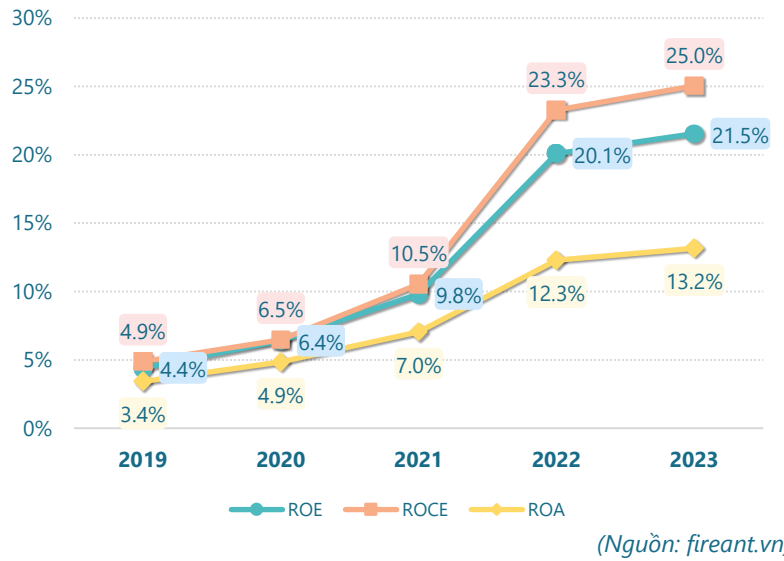
Chỉ số thanh khoản



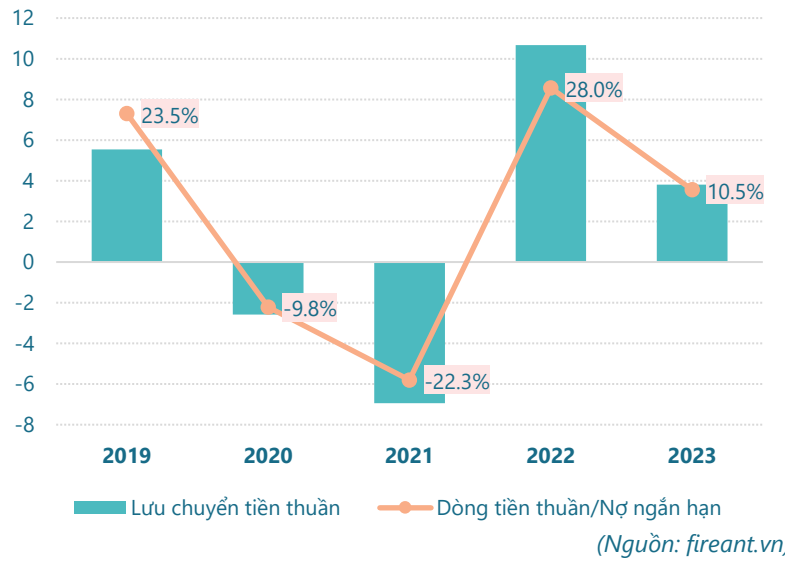
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

